

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2019

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Ngọc Bân**.

- Bà **Phan Thị Cẩm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông **K'Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 25/7/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Vũ H**; sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn N, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn M**; sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn N, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 14 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Vũ H trình bày: Bà và ông Nguyễn M có quen biết và tìm hiểu về nhau trong khoảng thời gian hai tháng thì quyết định đi đến hôn nhân. Ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 01 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng được hai năm sau đó thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống do ông M bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên vắng nhà, chơi bời, nhậu nhẹt say xỉn về nhà còn tìm lý do đánh đập bà, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng khôn có kết quả nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đến mức không thể hòa giải được dẫn đến tình cảm rạn

nứt. Hiện nay ông bà đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay bà thấy rằng còn tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông Nguyễn M.

Về con chung: Ông bà có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Y sinh ngày 16/09/1999 và cháu Nguyễn Thị X sinh ngày 07/03/2004. Hiện nay cháu Y đã trưởng thành và có gia đình. Nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu X, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Ý kiến, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn Nguyễn M:

Ông và bà Vũ H lấy nhau và kết hôn vào ngày 09/01/1998 hai bên tự nguyện đến với nhau, không ép buộc, có tổ chức đám cưới. Sau kết hôn được hai năm ông bà chuyển vào sinh sống tại thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay. Thời gian chung sống đã xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng đến mức không thể hàn gắn được. Hiện nay đã ly thân được tám năm. Nay ông thấy rằng còn tình cảm vợ chồng không còn nên ông chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ H.

Về con chung: Ông bà có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Y sinh ngày 16/09/1999 đã trưởng thành và có gia đình. Còn cháu Nguyễn Thị X sinh ngày 07/03/2004 đang ở với bà H. Nếu ly hôn ông giao cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu X, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông M. Về con chung giao cháu X sinh ngày 07/03/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành. Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M qua thời gian tìm hiểu hai tháng thì quyết định đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 09/01/1998. Do đó, xác định quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà H là hợp pháp. Do cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng không thể hàn gắn được, hiện nay ông M và bà H đã không còn chung sống với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống vợ chồng ông M, bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông M chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ H và ông Nguyễn Văn M.

[3] Về con chung: Ông bà có với nhau hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Y sinh ngày 16/09/1999 và cháu Nguyễn Thị X sinh ngày 07/03/2004. Hiện nay cháu Y đã trưởng thành và lập gia đình còn cháu X đang sống với bà H, sinh hoạt và học tập ổn định, bà H hiện nay có nhà ở ổn định, có vườn để sản xuất nông nghiệp nên có thu nhập và đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho cháu X nên cần giao cháu X cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bà Vũ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ H và ông Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị X sinh ngày 07 tháng 3 năm 2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi việc cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Vũ Thị H phải nộp số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003771 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bà H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm, bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Bân

Phan Thị Cẩm

Đỗ Thị Thúy Phượng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Hải, H. Thọ Xuân
tỉnh Thanh Hóa
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Phượng